

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Xã hội học; Chuyên ngành: Xã hội học chung

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐOÀN VĂN TRƯỜNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 14/4/1989; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 08 Trần Cao Vân, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Xã hội, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, số 561 Quang Trung 3, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0979283406; E-mail: dvtruongxhh@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 12/2012 đến tháng 9/2015: Giảng viên Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Từ tháng 10/2015 đến tháng 7/2017: Phó Trưởng bộ môn Công tác xã hội, khoa Luật và Quản lý Nhà nước, Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Từ tháng 8/2017 đến tháng 8/2018: Phó Trưởng bộ môn Công tác xã hội, khoa Văn hóa - Thông tin, Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội sinh viên Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Từ tháng 9/2018 đến tháng 02/2020: Phó Trưởng khoa Văn hóa - Thông tin, Trưởng bộ môn Công tác xã hội, Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội sinh viên Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Từ tháng 3/2020 đến tháng 4/2020: Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa Văn hóa - Thông tin, Trưởng bộ môn Công tác xã hội, Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội sinh viên Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Từ tháng 5/2020 đến tháng 3/2021: Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa Văn hóa - Thông tin, Trưởng bộ môn Công tác xã hội, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội sinh viên Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Từ tháng 4/2021 đến nay: Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa Văn hóa - Xã hội, Trưởng bộ môn Công tác xã hội, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Chức vụ hiện nay: Phó Bí thư chi bộ Khoa Văn hóa - Xã hội; Phó Trưởng khoa Văn hóa - Xã hội, Trưởng bộ môn Công tác xã hội, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ tịch Hội sinh viên Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Địa chỉ cơ quan: số 561 Quang Trung 3, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa

Điện thoại cơ quan: 02378.999.389

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm.....

Nơi công tác sau khi nghỉ hưu (nếu có) :.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 11 tháng 7 năm 2012; số văn bằng: E0022943 ngành: Xã hội học

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 09 tháng 11 năm 2018; số văn bằng: HT000666 ngành: Xã hội học

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,

ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Triết học - Xã hội học - Chính trị học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Xã hội học dân số, trong đó tập trung nghiên cứu về di cư, di cư lao động;

Hướng nghiên cứu 2: Xã hội học gia đình và giới trong phát triển

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 01 đề tài cấp cơ sở (làm chủ nhiệm đề tài); 01 đề tài cấp tỉnh (làm chủ nhiệm đề tài).

- Đã công bố 31 bài báo, trong đó có 23 bài báo khoa học trong nước (bao gồm 16 bài báo khoa học và 07 tham luận khoa học Quốc gia, quốc tế); 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (gồm 03 bài báo ISI (WoS), 02 bài báo Scopus, 03 bài báo thuộc tạp chí quốc tế uy tín khác).

- Số lượng sách đã xuất bản: 04 sách chuyên khảo trong đó (02 viết một mình; 01 đồng chủ biên; 01 tham gia viết) thuộc các nhà xuất bản có uy tín (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- 04 năm liên tục là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Lần lượt theo các Quyết định số: 623/QĐ-ĐVTDT, ngày 28 tháng 6 năm 2019; 666/QĐ-ĐVTDT, ngày 20 tháng 7 năm 2020; 675/QĐ-ĐVTDT, ngày 21 tháng 6 năm 2021; 855/QĐ-ĐVTDT, ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;

- Bằng khen: Đã đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học năm học 2019-2020, theo Quyết định số: 2764/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Bằng khen: Đã đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác giáo dục học sinh, sinh viên, đoạt giải thưởng “Nhà giáo trẻ tiêu biểu” năm 2020, theo Quyết định số: 3761/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Bằng khen: Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021, theo quyết định số: 5036/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

- Tuyệt đối trung thành với Đảng Cộng Sản Việt Nam, yêu tổ quốc, luôn chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước Việt Nam, nội quy và quy chế của cơ quan nơi công tác.

- Có đạo đức tốt, tác phong đúng chuẩn mực của nhà giáo Việt Nam

- Không ngừng học hỏi và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, lý luận chính trị, ngoại ngữ và hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo được giao; tích cực tham gia đổi mới và cải tiến phương pháp giảng dạy và chương trình đào tạo nhằm đáp ứng được xu thế của giáo dục đại học hiện nay.

- Tham gia tích cực trong công tác nghiên cứu khoa học và xem đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của giảng viên đại học. Không ngừng hỗ trợ phong trào nghiên cứu

khoa học tại đơn vị công tác, tổ chức tổ các hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học tại đơn vị, nhằm nâng cao trình độ và chất lượng nghiên cứu khoa học của Khoa và Trường. Đồng thời, tổ chức tốt các hội thảo khoa học cũng như giao lưu trao đổi học thuật góp phần chia sẻ và nâng cao kiến thức chuyên môn.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016 - 2017					762,5		762,5/762,5/135
2	2017 - 2018					615		615/615/135
3	2018 - 2019					613		613/665,5/229,5
03 năm học cuối								
4	2019 - 2020			01		678		678/700,5/229,5
5	2020 - 2021			02		445,8		445,8/445,8/188,5
6	2021 - 2022					372,8	75	447,8/492,8/188,5

* Theo Quyết định số 257/QĐ-ĐVTDT ngày 13/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

* Theo Quyết định số 457/QĐ-ĐVTDT ngày 01/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

* Theo Quyết định số 76/QĐ-ĐVTDT ngày 23/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

* Theo Quyết định số 90/QĐ-ĐVTDT ngày 22/01/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

– Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

– Bảo vệ luận án ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước:.....năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, số bằng: 027988; năm cấp: 2022.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Văn bằng 2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Vừ A Dơ		X	X		2018-2020	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2021/ Số:6268/QĐ- ĐHSPHN ngày 18/12/2020
2	Phan Thị Ngọc		X	X		2019-2021	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2021/ Số: 5745 /QĐ- ĐHSPHN ngày 20/12/2021
3	Nguyễn Thị Huyền		X	X		2019-2021	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	2021/ Số:1360/QĐ- ĐVTDT ngày 08/11/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Chuyên dịch cơ cấu lao động nông thôn dưới tác	CK	NXB Giáo dục, Hà Nội, 2019	1	Chủ biên		Quyết định số 39/QĐ-ĐVTDT ngày 08/01/2020

	động của di cư lao động ở Thanh Hóa						
2	Xã hội học	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020	2	Đồng chủ biên		Quyết định số 475/QĐ-ĐVTDĐT ngày 18/5/2021
3	Vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ gia đình ở nông thôn Thanh Hóa	CK	NXB Giáo dục, Hà Nội, 2020	1	Chủ biên		Quyết định số 477/QĐ-ĐVTDĐT ngày 18/5/2021

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

T	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng chương trình chi tiết ngành Công tác xã hội thực hiện tại trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	CN	ĐT-2016-01 Cấp cơ sở	6/2016 - 12/2016	Đã nghiệm thu ngày 14/12/2016 Xếp loại khá
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Nghiên cứu thực trạng chuyển dịch cơ cấu lao động, việc làm và đề xuất giải pháp phát triển sinh kế bền vững cho người dân bị thu hồi đất tại các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	CN	ĐT.599.06.20 Cấp tỉnh	12/2020-5/2022	Đã nghiệm thu ngày 30/5/2022 Xếp loại xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Thực trạng NPT ở lứa tuổi VTN (Qua khảo sát tại TT CSSKSS thành phố Huế)	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới (ISSN 1859-1361)			Số 4, trang 67-75	2013
2	Di cư nông thôn - đô thị: thách thức và cơ hội đối với sự phát triển kinh tế xã hội của nơi đi	1	X	Tạp chí Dân số và Phát triển (ISSN 0868-3506)			Số 11+12 (164) trang 33-36	2014
3	Tác động của di cư lao động đến kinh tế hộ gia đình ở nông thôn hiện nay	1	X	Tạp chí Nhân lực Khoa học Xã hội (ISSN 0866-756X)			Số 9(28), trang 77-82	2015
4	Việc giải quyết vấn đề dân sinh tại Thanh Hóa từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến nay	1	X	Hội thảo khoa học Quốc Gia: “Thanh Hóa - 70 năm phát huy giá trị di sản Cách mạng tháng Tám (1945-2015)” - Trường ĐH VH TT & DL Thanh Hóa, Đại			Trang 330-341	2015

				học Hồng Đức, ISBN 978-604- 74-2618-8.				
5	Tác động của di cư lao động tới khả năng tiếp cận giáo dục của con cái tại các hộ gia đình ở nông thôn hiện nay	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế: “Chuyển biến Kinh tế - Xã hội và Giáo dục”. In tập hợp trong sách: Chuyển biến Kinh tế - Xã hội và Giáo dục, Nxb Thế giới, Hà Nội, (ISBN 978-604- 77-2012-5).			Trang 266- 273	2015
6	Các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò giới trong hoạt động thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở nông thôn hiện nay	2	X	Tạp chí Khoa học Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh (ISSN 1859-3453)		1	Số 3(48), trang 139- 150	2016
7	Tác động của di cư lao động đến phát triển kinh tế hộ gia đình ở nông thôn Thanh Hóa hiện nay (Nghiên cứu trường hợp tại huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa)	1	X	Báo cáo khoa học tại Hội nghị Khoa học cán bộ trẻ và học viên sau đại học “Việt Nam trong chuyển đổi - Các hướng tiếp cận liên ngành” Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Hà Nội, NXB ĐHQG HN, ISBN 978-604- 62-6932-8			Trang 286 - 304	2016

8	Phản ứng của người vợ trước những hành vi bạo lực của người chồng (Nghiên cứu trường hợp tại xã Phú Diên huyện Phú Vang tỉnh Thừa Thiên Huế)	2	X	Tạp chí Khoa học Xã hội miền Trung (ISSN 1858 - 2635)			Số 3, trang 27-35	2016
9	Tác động của di cư lao động nữ nông thôn đến phát triển kinh tế hộ gia đình ở nông thôn Thanh Hóa hiện nay	2	X	Tạp chí Lao động và Công Đoàn (ISSN 0866-7578)			Số 605 (Kỳ 1 tháng 10), trang 40-41	2016
10	Vận dụng lý thuyết về phát triển kinh tế trong nghiên cứu biến đổi cơ cấu lao động nông thôn dưới tác động của di cư lao động tại Triệu Sơn, Thanh Hóa	1	X	Tạp chí Lao động và Công Đoàn (ISSN 1858 - 2635)			Số 606 (Kỳ 2 tháng 10), trang 14-15	2016
11	Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa dưới tác động của di cư lao động	1	X	Tạp chí Lao động và Công Đoàn (ISSN 1858 - 2635)			Số 608 (Kỳ 2 tháng 11), trang 40-41	2016
12	Biến đổi cơ cấu lao động nông thôn dưới tác động của di cư lao động (Nghiên cứu trường hợp tại huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa)	1	X	Tạp chí Nhân lực Khoa học Xã hội (ISSN 0866-756X)			Số 12(43), trang 63-68	2016
13	Mức độ đáp ứng với công việc của sinh	1	X	Kỷ yếu HT KH Quốc tế “Giáo			Trang 312-	2017

	viên sau tốt nghiệp qua đánh giá của người lao động và người sử dụng lao động (Khảo sát trường hợp tại thành phố Thanh Hóa)			dục đại học trong bối cảnh hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN”, (ISBN 978604773761-1)			321	
14	Vai trò của an sinh xã hội đối với trẻ em lao động sớm (Nghiên cứu trường hợp tại TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)	1	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế “Dịch vụ công tác xã hội với trẻ em lao động sớm và bị mua bán” (ISBN 978 - 604 - 65 - 3274 - 3)			Trang 75-82	2018
15	Vấn đề trẻ em có rối loạn về hành vi và phương pháp tiếp cận trong CTXH	1	X	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: “Phát triển dịch vụ trị liệu trong CTXH ở Việt Nam”, Trường Đại học Giáo dục - ĐH QGHN và Cục bảo trợ, Bộ LĐTB&XH, Nxb Lao động - Xã hội, ISBN 978-604-65-3790-8.			Trang 238-246	2018
II	Sau khi được công nhận TS							
16	Factors affect the woment’ role in households economic development in rural area (Through a survey in Trieu Son district, Thanh Hoa	1	X	International Journal of Recent Innovations in Academic Research (P-ISSN: 2659-			Volume 3, Issue 10, pp. 1-9	2019

	province)			1561; E-ISSN: 2635-3040)				
17	Mô hình dịch vụ công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dựa vào cộng đồng ở Việt Nam hiện nay	2	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa (ISSN 2588-1264)			Số 3(07), trang 104-114	2019
18	Autonomy-supportive teaching on student learning and motivation in the credits system	7	X	International Journal of Educational Sciences (ISSN 0975-1122; E-ISSN 2456-6322)	ISI (WoS)		Int J Edu Sci, 29(1-3) pp. 68-75	2020
19	Tác động của quá trình đô thị hóa đến biến đổi văn hóa nông thôn khu vực Bắc Trung Bộ và Nam sông Hồng - Qua tiếp cận các nghiên cứu xã hội học	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Văn hóa, nghệ thuật, thể thao và Du lịch: Những vấn đề đặt ra đối với Thanh Hóa và khu vực Nam sông Hồng - Bắc Trung Bộ” Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, NXB KHXH, ISBN 978-604-9964-38-1			Trang 252-266	2020
20	Impacts of labor migration on structural change of rural labor in Trieu Son district of Thanh Hoa province in Vietnam	1	X	Accounting ISSN 2369-7407 (Online) - ISSN 2369-7393 (Print)	Scopus IF: 0.9		Volume 6, Number 3, pp. 317-326	2020

21	Rural labor structure transformation under the impact of labor migration: Evidence from Central Vietnam	2	X	NMIMS Management Review (E-ISSN 0971-1023)	ISI (WoS)		Volume XXXVII I, Issue 2, April, pp. 48-67	2020
22	The role of gender in household decision-making in rural areas	6	X	Management Science Letters ISSN 1923-9343 (Online) - ISSN 1923-9335	Scopus IF: 2.6		Volume 10, Issue 11, pp. 2583-2588	2020
23	Improving the quality of tourism human resources in Thanh Hoa province in the current context	6	X	Revista De Investigaciones Universidad Del Quindío (ISSN: 1794-631X; E-ISSN: 2500-5782)	ISI (WoS)		Vol. 33(1), pp. 196-205. https://doi.org/10.33975/riug.vol33n1.557	2021
24	Experience in rural labor restructuring in some countries around the world and lessons for Vietnam	1	X	Linguistics and Culture Review (E-ISSN 2690-103X)			Vol 5(S3) pp.187-196	2021
25	The situation and solutions for vocational training for people who's land has been revoked in economic zones, industrial parks: case study in Vietnam	1	X	Sumerianz Journal of Social Science (ISSN: 2617-1716; E-ISSN: 2616-8693)			Vol. 5, No. 2, pp. 25-31	2022

26	Giải pháp phát triển sinh kế bền vững cho người dân bị thu hồi đất để phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị (ISSN 2525-2585)			Số chuyên đề Quý I/2022 trang 236-240	2022
27	Hệ thống thiết chế văn hóa thôn Tiên Thành (Triệu Sơn, Thanh Hóa)	1	X	Tạp chí Văn hóa nghệ thuật (ISSN 0866-8655)			Số 494 (tháng 4), trang 83-86	2022
28	Chuyển dịch cơ cấu lao động dưới tác động của quá trình di cư lao động	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị (ISSN 2525-2585)			Số 530 (4-2022), trang 116-122	2022
29	Biến đổi về lối sống của người dân xã Đông Yên (Thanh Hóa) dưới tác động của quá trình đô thị hóa	1	X	Tạp chí Văn hóa nghệ thuật (ISSN 0866-8655)			Số 497 (tháng 5), trang 108-111	2022
30	Bạo lực học đường ở học sinh trung học phổ thông và giải pháp công tác xã hội trong can thiệp phòng ngừa	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông (ISSN: 1859-1485)			Chuyên đề số 1 (4/2022), trang 204-206	2022
31	Tác động của việc thu hồi đất nông nghiệp đến sinh kế của người dân ở Thanh Hóa hiện nay	1	X	Tạp chí Xã hội học (0866-8655)			Số 1 (157) tháng 3, trang 45-55	2022

- Trong đó: Số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau khi công nhận TS: 05 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI (WoS), Scopus theo thứ tự: [18], [20], [21], [22], [23].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo Công tác xã hội năm 2015	Tham gia	Quyết định số: 224/QĐ-ĐVTDT ngày 27/4/2015	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số: 3447/QĐ-BGDĐT ngày 09/7/2015	
2	Rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo năm 2017 (ngành Công tác xã hội)	Chủ trì	Quyết định số: 419/KH-ĐVTDT ngày 23/5/2017	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	Quyết định số: 677/KH-ĐVTDT ngày 10/8/2017	
3	Rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo năm 2019 (ngành Công tác xã hội)	Chủ trì	Quyết định số: 489/KH-ĐVTDT ngày 21/5/2019	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	Quyết định số: 731/KH-ĐVTDT ngày 30/7/2019	
4	Rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo năm 2021 (ngành Công tác xã hội)	Chủ trì	Quyết định số: 600/KH-ĐVTDT ngày 15/8/2021	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	Quyết định số: 1120/KH-ĐVTDT ngày 30/12/2021	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Đoàn Văn Trường